TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24 /2021/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 9 năm 2021
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG -TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Phạm Hồng Diện.

***- Các Hội thẩm nhân dân*:** Ông Lưu Đức Mạnh và bà Tần Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Hiền– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà*:* Ông Hoàng Đức Quang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Mường Khương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2021/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vàng H. Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn PMP B, xã TT, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Hàng D. Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn PMP B, xã TT, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, (vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 5 năm 2021 và bản tự khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Vàng H trình bày:

Anh và chị Hàng D, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tả Thàng, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai vào năm 2003 theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, chị D thường xuyên bỏ nhà đi làm thuê không chăm lo cho gia đình, không quan tâm đến con cái, dẫn đến trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau. Anh nhận thấy, tình cảm vợ chồng

không còn khả năng hàn gắn được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh có 01 người con chung là cháu Vàng P, sinh ngày 08/2/2003. Khi ly hôn, do cháu P đã trưởng thành nên cháu ở với ai là quyền của cháu, anh không đề nghị Tòa án giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị Hàng D đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh của trưởng thôn và lấy lời khai của người làm chứng là mẹ đẻ chị D thì được biết: Anh Vàng H và anh chị Hàng D đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật năm 2003 và đã có 01 con chung. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh chị do đâu thì họ không biết nhưng chị D đi làm thuê, còn anh H ở nhà. Việc chị D làm gì, ở đâu thì họ không biết được nhưng chị D vẫn thường xuyên gọi điện thoại qua zalo cho mẹ đẻ và anh chị em chị D. Còn anh H, hiện tại đang sống cùng người phụ nữ khác và có một con chung.

Tòa án đã ra thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị D không có mặt nên không tiến hành hòa giải được, Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ và niêm yết tại địa phương theo quy định.

Tại phiên tòa, anh Vàng H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh đề nghị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị D vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định, việc chấp hành pháp luật của bị đơn là chưa đúng.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện sát nhân dân huyện Mường Khương đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Vàng H được ly hôn chị Hàng D.

Về con chung: Do cháu Vàng P đã trưởng thành nên cháu ở với ai do cháu tự quyết định nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập xử lý. Tuyên án phí, quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Vàng H khởi kiện xin ly hôn chị Hàng D nên xác định đây là vụ án về Hôn nhân và gia đình. Chị D đăng ký hộ khẩu và cư trú tại thôn PMP B, xã TT, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Vàng H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Hàng D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Anh Vàng H và chị Hàng D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tả Thàng, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật vào năm 2003 nên quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị D là hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng không hợp nhau, chị D thường xuyên bỏ nhà đi làm thuê, không giành thời gian chăm lo cho gia đình và con cái, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Vì vậy cần phải xử cho anh Vàng H được ly hôn chị Hàng D là phù hợp. Quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị D chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống anh H và chị D có 01 con chung là cháu Vàng P, sinh ngày 08/2/2003, cháu đã trưởng thành, cháu ở với ai là do cháu quyết định. Anh H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Vàng H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Vàng H; xử cho anh Vàng H được ly hôn chị Hàng D.

2. Về án phí: Anh Vàng H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai theo biên lai ký hiệu AC-21P, số 0006382, ngày 03 tháng 6 năm 2021.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lào Cai;
-VKSND huyện MK, VKSND tỉnh Lào Cai;
-Chi cục THADS huyện Mường Khương;
-Các đương sự;
-UBND xã Tả Thàng, huyện MK;
-Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Hồng Diện

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mường Khương, ngày 22 tháng 9 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 22/9/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Hồng Diện

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tẩn Thị Thanh và ông Lưu Đức Mạnh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 51/2021/TLST-HNGĐ, ngày 03/6/2021/TLST-HNGĐ, về việc *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vàng Hòa. Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Páo Máo Phìn B, xã Tả Thàng, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Hàng Dua, Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Páo Máo Phìn B, xã Tả Thàng, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, (vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các qui định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án về "Ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Biểu quyết : 3/3 = 100%.

2. Về tố tụng: Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại thôn Páo Máo Phìn B, xã Tả Thàng, huyện Mường Khương nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung và xử vắng mặt các đương sự.

Biểu quyết 3/3 = 100%

3. Về kết quả giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vàng Hòa và chị Hàng Dua tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại UBND xã Tả Thàng, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Nguyên nhân mâu thuẫn xảy ra giữa hai vợ chồng là do vợ chồng không hợp nhau, chị Dua thường bỏ nhà đi làm ở nơi khác, thỉnh thoảng về nhà rồi lại đi, không chăm lo cho

gia đình, con cái dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không ai quan tâm đến ai. Vì vậy cần phải xử cho anh Vàng Hòa được ly hôn chị Hàng Dua là phù hợp.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Vàng Phừ đã trưởng thành, cháu ở với ai là do cháu quyết định. Anh Hòa không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn không yêu cầu nên HĐXX không giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Anh Vàng Hòa phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai ký hiệu AC-21P số 0006382 ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Biểu quyết 3/3 = 100%

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Biểu quyết 3/3=100%.

Nghị án kết thúc hồi 09 giờ 10 phút, ngày 22/9/2021. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Tẩn Thị Thanh **Lê Xuân Chính** **Phạm Hồng Diện**